

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST

Ngày: 28/07/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải
- Các hội thẩm nhân dân
- Ông: Lý Ngọc Sáng.
- Ông: Giàng A Lành.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST, ngày 07 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/HSST/QĐXX-HSST, ngày 16 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Thành Lò X: Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1978, tại: xã P, huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: bản Pha B, xã P, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông Thành Lý X - Sinh năm 1952 và con bà Pờ Hu X - Sinh năm 1954; Vợ thứ nhất: Phàn Mò X (đã chết), vợ thứ hai: Vàng Ha N - Sinh năm 1999; Con, bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân đã bị xử lý, ngày 29/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội ngày 24/12/2020 đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2021, đến ngày 15/06/2021 bị truy nã cho đến ngày 15/07/2021 bị bắt truy nã, bị tạm giữ từ ngày 16/07/2021 đến ngày 19/07/2021 bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Phàn Hừ X - Sinh năm 1982 - Trú tại: Bản Pha B, xã P, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Anh Ky Chè H - Sinh năm 2003 - Trú tại: Bản Pha B, xã P, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/12/2020 đến 01 giờ sáng ngày 24/12/2020, Phàn Lò X trong khi đang uống rượu tại nhà Ly Gạ H người cùng bản Pha B, X chợt nhớ ra quán bán hàng tạp hóa của anh Phàn Hừ X ở bản Pha B, xã P đã đi vắng nhiều ngày, chỉ có Ky Chè H trông quán, nên X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó X nhặt một thanh sắt đẹp, dài khoảng 30cm ở trước cửa nhà anh Gạ H, mang theo đèn pin màu đen không có nắp bảo vệ, có dây đội đầu màu đỏ đen, thân đèn pin được buộc bằng dây cao su màu đen đi xuống quán của anh Phàn Hừ X, thấy quán đóng cửa, X đứng quan sát một lúc thấy không có người, X lấy thanh sắt mang theo tháo hai tấm ván nẹp cửa quán ra, rồi trèo vào trong quán qua lỗ hổng của hai tấm ván sau đó đi xuống phía sau quầy quán thấy có hai người đang buông màn ngủ trên giường, bên cạnh giường ngủ có 01 chiếc hòm gỗ, nghĩ trong hòm có tiền nên X đã bê chiếc hòm gỗ trèo qua lỗ hổng ra ngoài rồi lắp lại hai tấm ván như ban đầu, sau đó cầm theo hòm gỗ và thanh sắt đi về hướng trung tâm xã P, khi đi đến khu vực cách quán khoảng 100m, X dừng lại bên mép tà luy âm phía bên tay trái theo hướng đi rồi dùng hòn đá đập làm tung nắp chiếc hòm gỗ, qua ánh đèn pin X thấy bên trong có nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau và một số loại giấy tờ. X lấy số tiền 5.000.000 đồng, còn số giấy tờ X cho vào trong hòm gỗ cùng với thanh sắt ném xuống tà luy âm. Số tiền 5.000.000 đồng X đã mua thức ăn và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 06/01/2021, X bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M triệu tập đến làm việc, tại cơ quan điều tra Thành Lò X đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-MT, ngày 07 tháng 05 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Thành Lò X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thành Lò X, từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị can đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Phàn Hừ X, anh X đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị can.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc đèn pin màu đen không có nắp bảo vệ, có dây đội đầu màu đỏ đen, thân đèn pin được buộc bằng dây cao su màu đen của Thành Lò X.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về: Tội danh “trộm cắp tài sản”, điều luật áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “s. *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “ b. *Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sống ở xã Biên giới (Xã Pa) là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình là hộ nghèo, có 06 người con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kính mong Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 (sáu) tháng tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự cũng bảo đảm được tính răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/12/2020 đến 01 giờ sáng ngày 24/12/2020, Thành Lò X đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của anh Phán Hừ X, trú tại bản Pha B, xã P, huyện M, tỉnh L, mục đích là lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Thành Lò X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo Thành Lò X đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự,

an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Sau khi phạm tội và bị đưa ra xét xử ngày 15/06/2021, bị cáo không chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt truy nã, do vậy đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 (sáu) tháng tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy chưa đủ căn cứ áp dụng. Vì vậy xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thành Lò X là đúng quy định pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Thành Lò X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “s. *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “b. *Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”; Nhận thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (La Hủ), nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở xã P là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Thành Lò X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 5/12, sau đó ở nhà làm nghề trồng trọt, nhân thân đã bị xử lý vào ngày 29/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội ngày 24/12/2020 đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhận thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (La Hủ), nhận thức pháp luật hạn chế, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo, có 06 người con còn nhỏ, sống ở xã P là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Phán Hừ X, anh X không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự của bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một)

chiếc đèn pin màu đen không có nắp bảo vệ, có dây đội đầu màu đỏ đen, thân đèn pin được buộc bằng dây cao su màu đen của Thành Lò X.

[11]. Về án phí hình sự: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), sống ở xã P là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thành Lò X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thành Lò X: 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/07/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc đèn pin màu đen không có nắp bảo vệ, có dây đội đầu màu đỏ đen, thân đèn pin được buộc bằng dây cao su màu đen của Thành Lò X.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

5. Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Người bào chữa; Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải